

Số: 691/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 17 tháng 3 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phân khai kinh phí thực hiện Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An năm 2023

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5277/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2025;

Thực hiện Công văn số 274/BKHĐT-PTDN ngày 12/01/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thông báo nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn NSTW năm 2023;

Theo đề nghị của các đơn vị, gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 814/SKHĐT-DN ngày 08/3/2023), Sở Tài chính (Công văn số 670/STC-TCHCSN ngày 24/02/2023).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân khai kinh phí thực hiện Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An năm 2023 (đã được bố trí tại Quyết định số 4089/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023), số tiền: 8.730.000.000 đồng (Tám tỷ, bảy trăm ba mươi triệu đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Các đơn vị lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định; Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Nghệ An làm thủ tục cấp phát, quản lý và thanh toán theo chế độ hiện hành. Các đơn vị sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí được cấp đúng chế độ, mục đích được duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, đề xuất.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Nghệ An; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT KT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT (TP, Bình).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Thanh An**



**UBND TỈNH NGHỆ AN**

**PHỤ LỤC:  
PHÂN KHAI KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP TỈNH NGHỆ AN NĂM 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14/3 /2023 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nhiệm vụ/ Đơn vị thực hiện	Dự toán năm 2023	Trong đó:		Căn cứ xây dựng
			NS TW	NS ĐP	
1	<b>Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ</b>	<b>6.340</b>	<b>4.500</b>	<b>1.840</b>	
1.1	Hỗ trợ công nghệ và hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (ưu tiên hỗ trợ chuyên đổi số)	3.200	2.000	1.200	
a	Hỗ trợ công nghệ	2.200	1.200	1.000	Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Điều 7 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT
-	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	1.200	800	400	
-	Sở Khoa học và Công nghệ	500	200	300	
-	Sở Thông tin và Truyền thông	500	200	300	
b	Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo	1000	800	200	Điều 22 Nghị định 80/2021/NĐ-CP, Điều 15 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT
-	Sở Khoa học và Công nghệ	600	500	100	
-	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	400	300	100	
1.2	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực	1500	1.000	500	Khoản 1,2,3 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Điều 11,12,13 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT
-	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	1300	800	500	
-	Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam	200	200	0	
1.3	Hỗ trợ tư vấn và hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị	1.640	1.500	140	
a	Hỗ trợ tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị (chuỗi giá trị nông nghiệp và chế biến nông sản)	990	850	140	Điều 22 Nghị định 80/2021/NĐ-CP, Điều 15 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT
-	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	300	300	0	
-	Sở Nông nghiệp và PTNT	690	550	140	



b	Hỗ trợ tư vấn	650	650	0	Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; Điều 10 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT
-	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	500	500	0	
-	Sở Nông nghiệp và PTNT	150	150		
2	<b>Nội dung khác thực hiện Đề án tại Quyết định 5277/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh</b>	<b>2.390</b>	<b>0</b>	<b>2.390</b>	
2.1	Sở Tư pháp (Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp)	170		170	
2.2	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Hoạt động của Công thông tin điện tử hỗ trợ doanh nghiệp)	30		30	
2.3	Cục Thống kê (Xây dựng bộ dữ liệu thống kê về doanh nghiệp năm 2023)	200		200	
2.4	Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam (Tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, đối thoại doanh nghiệp)	140		140	
2.5	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	1850		1850	
-	Duy trì và phát triển App Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp	500		500	
-	Kinh phí tổ chức khảo sát hoạt động của doanh nghiệp hàng năm	150		150	
-	Xây dựng và tổ chức đánh giá bộ chỉ số DDCI tỉnh Nghệ An năm 2023	1200		1200	
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.730</b>	<b>4.500</b>	<b>4.230</b>	